

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-ST

Ngày: 02-5-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân  
sự vay tài sản*”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hạnh.

*Các hội thẩm nhân dân:* bà Ngô Thị Luân;  
bà Nguyễn Thị Thùy.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Lê Văn Cương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2023/TLST-DS ngày 28/12/2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-DS ngày 03/4/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* công ty T1 Jaccs.

Địa chỉ: **lầu A Tòa nhà C, G- G N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo pháp luật: ông **Taniguchi N** – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện, tham gia tố tụng: bà **Trần Việt N1** – chức vụ: Phó Bộ phận Quản lý Công nợ.

Bà **Trần Việt N1** ủy quyền lại cho: ông **Nguyễn Thế Minh L**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: **lầu A Tòa nhà C, G -G N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.** Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 07/12/2023. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* ông **Đoàn Vũ Quang T**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: **thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.** Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông **Nguyễn Thế Minh L** thì:

Ngày 28/5/2023, ông **Đoàn Vũ Quang T** ký hợp đồng số 930360004188622000 bằng chữ ký số với **Công ty T1** (gọi tắt là **J**) vay tiền mua điện máy theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay là 30.000.000đ, thời hạn vay là 24 tháng, số tiền phải thanh toán mỗi tháng cho công ty là 1.953.503đ, lãi suất vay là 3,8700%/tháng. **Công ty J** đã giải ngân cho ông **T** bằng hình thức chuyển khoản số tiền 30.000.000đ vào tài khoản số 0783517674 của ông **Đoàn Vũ Quang T** mở tại **Ngân hàng TMCP Q, chi nhánh L1**. Sau khi vay tiền, ngày 28/7/2023, ông **T** đã trả cho JIVF số tiền nợ gốc là 758.290đ, số tiền lãi là 1.183.266đ, phí quản lý khoản vay là 12.000đ, tổng cộng là 1.953.556đ. Ông **T** còn nợ lại số tiền gốc là 29.241.710đ, tiền lãi trong hạn là 11.421.957đ, tiền lãi quá hạn là 1.189.060đ, tổng cộng là 41.852.727đ. Do vậy, JIVF khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **T** phải trả cho JIVF tổng số tiền gốc và tiền lãi là 41.852.727đ. Ngoài ra, JIVF không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông **Đoàn Vũ Quang T** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Tuy nhiên, hết thời hạn ông **T** không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **công ty T1**, buộc ông **Đoàn Vũ Quang T** phải trả cho **công ty T1** số tiền gốc là 29.241.710đ và số tiền lãi là 12.611.017đ. Về án phí, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### [1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn ông **Đoàn Vũ Quang T** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

### [2] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Công ty T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Vũ Quang T phải trả cho Công ty T1 tổng số tiền gốc và tiền lãi là 41.852.727đ. Ông Đoàn Vũ Quang T cư trú tại: thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn Công ty T1 với bị đơn ông Đoàn Vũ Quang T, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo kết quả xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ thì có căn cứ khẳng định: ngày 28/5/2023, công ty T1 có ký hợp đồng tín dụng số 930360004188622000 về việc cho ông Đoàn Vũ Quang T vay số tiền là 30.000.000đ và ông Đoàn Vũ Quang T đã được công ty T1 giải ngân số tiền là 30.000.000đ bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản cho ông Đoàn Vũ Quang T là có xảy ra trên thực tế.

Ngày 28/7/2023, ông Đoàn Vũ Quang T trả cho công ty T1 số tiền nợ gốc là 758.290đ, còn nợ lại số tiền gốc là 29.241.710đ. Do vậy, cần buộc ông Đoàn Vũ Quang T phải trả cho công ty T1 số tiền gốc là 29.241.710đ là phù hợp.

Xét yêu cầu tính lãi suất của công ty T1 thì Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty T1 hoạt động theo luật các tổ chức tín dụng nên ngày 28/5/2023, công ty và ông T ký hợp đồng tín dụng về việc cho vay số tiền là 30.000.000đ, thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 3,8700%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn được pháp luật cho phép. Do vậy, việc công ty T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Vũ Quang T phải trả tiền lãi trong hạn tính theo mức lãi suất là 46,44%/năm, tính từ ngày 29/7/2023 đến ngày hôm nay 02/5/2024 là 11.421.957đ, tiền lãi quá hạn là 150% của mức lãi suất trong hạn là 69,66%/năm trên số tiền lãi của các kỳ phải đóng lãi theo hợp đồng, tính từ kỳ vi phạm đóng lãi đầu tiên là 29/7/2023 đến nay là 1.189.060đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của công ty T1, buộc ông Đoàn Vũ Quang T phải trả cho công ty T1 số tiền gốc là 29.241.710đ, tổng số tiền lãi là 12.611.017đ, tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

Đối với ý kiến phát biểu về nội dung giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được tính cụ thể như sau: 41.852.727đ x 5% = 2.092.636đ.

Hoàn trả cho công ty T1 số tiền tạm ứng án phí là 827.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004400 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91, 95, 108 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của công ty T1 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn ông Đoàn Vũ Quang T.

Buộc ông Đoàn Vũ Quang T phải trả cho công ty T1 số tiền gốc là 29.241.710đ (*hai mươi chín triệu hai trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm mười đồng*), số tiền lãi là 12.611.017đ (*mười hai triệu sáu trăm mười một ngàn không trăm mười bảy đồng*), tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: buộc bị đơn ông Đoàn Vũ Quang T phải chịu 2.092.636đ (*hai triệu không trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm ba mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/5/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hạnh**